

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08-7-2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung; Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1997 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh **Dương Minh T**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/5/2020 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Dương Minh T kết hôn với nhau vào năm 2015, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng ra ở riêng tại thôn H, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh

T không tu trí làm ăn nên trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô sát. Mâu thuẫn căng thẳng xảy ra vào năm 2019, chị bị anh T chém vào cổ gây thương tích 54% (Anh T sau đó đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”). Hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Thị Thu N, sinh ngày 10/01/2016 và Dương Tài N, sinh ngày 04/7/2018. Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con vì anh T đang đi chấp hành án, không có điều kiện chăm sóc con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/5/2020, bị đơn là anh Dương Minh T trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị N kết hôn với nhau vào năm 2015, trước khi cưới hai bên có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh và chị N chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã, xô sát. Hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt 06 năm tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên do hành vi gây thương tích cho chị N. Việc chị N yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Thị Thu N, sinh ngày 10/01/2016 và Dương Tài N, sinh ngày 04/7/2018. Về vấn đề nuôi con thì anh nhất trí để N nuôi cả hai con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh phải cấp dưỡng thì anh cũng nhất trí.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị N vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với anh Dương Minh T. Các vấn đề khác chị giữ nguyên lời khai như đã có trong hồ sơ vụ án, không thay đổi hay bổ sung gì thêm.

Bị đơn anh Dương Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T vẫn giữ nguyên lời khai đã cung cấp cho Tòa án, anh không thay đổi hay bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên

đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N, cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Dương Minh T.

Về con chung: Giao chị Hoàng Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Dương Thị Thu N, sinh ngày 10/01/2016 và Dương Tài N, sinh ngày 04/7/2018.

Về vấn đề cấp dưỡng, tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Do các bên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0004769 ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Hoàng Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Dương Minh T được ly hôn. Do vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Dương Minh T là người có địa chỉ cư trú tại thôn Hồ, xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[3] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng trước đó đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn T hành đưa vụ án ra xét xử vụ án theo quy định chung.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Hoàng Thị N và anh Dương Minh T kết hôn vào năm 2015, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào những tài liệu, lời khai thu thập trong hồ sơ vụ án thì thấy thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị N – anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không chịu khó làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô sát. Do điều kiện kinh tế khó khăn, tháng 6/2019 chị Hoàng Thị N đi làm thuê tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Anh Dương Minh T do nghi ngờ chị N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên đã tìm đến nơi chị N thuê trọ, dùng dao gây thương tích rất nặng cho chị N (Tổn hại 54% sức khỏe). Với hành vi này, ngày 20/02/2020 anh Dương Minh T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N – anh T là có thật, mặc dù mâu thuẫn đó chỉ là những bất đồng nhỏ nhất về quan điểm sống và trong việc phát triển kinh tế nhưng anh Dương Minh T lại sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây thương tích rất nặng cho chị N và hậu quả là hiện nay anh T đang phải chấp hành hình phạt tù tại tỉnh Thái Nguyên. Qua đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị N để giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Dương Minh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng như nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phụ nữ trước nạn bạo hành gia đình đang ngày càng gia tăng hiện nay.

[5] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Dương Minh T sinh được hai người con chung là Dương Thị Thu N, sinh ngày 10/01/2016 và Dương Tài N, sinh ngày 04/7/2018. Xét đề nghị được nuôi con của chị Hoàng Thị N thì thấy:

Hiện nay các con còn đều còn nhỏ, con lớn nhất mới hơn 4 tuổi và con nhỏ nhất gần 2 tuổi. Các con đều đang ở với mẹ (chị N), các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Mặt khác hiện nay anh Dương Minh T đang phải đi chấp hành án phạt tù, anh T cũng nhất trí để chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị N về việc giải quyết con chung. Giao chị Hoàng Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Dương Thị Thu N, sinh ngày 10/01/2016 và Dương Tài

N, sinh ngày 04/7/2018.

[6] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Dương Minh T phải cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng đồng ý với đề nghị này của chị N. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là quyền tự thỏa thuận của các đương sự, việc chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của chị N.

[7] Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Do chị Hoàng Thị N và anh Dương Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị N là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Dương Minh T.
2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Dương Thị Thu N, sinh ngày 10/01/2016 và Dương Tài N, sinh ngày 04/7/2018.

Anh Dương Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoàng Thị N.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004769 ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T1, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Đường sự,
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn